TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Kạn, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 95/2018/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn Th, sinh năm 1969.

- Bị Đơn: Chị Triệu Thị V, sinh năm 1982.

Đều trú tại: Tổ B, phường X, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Triệu Văn Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Triệu Ngọc T, sinh ngày 23/4/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Triệu Thị Th1, sinh ngày 24/3/2001 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về vay nợ chung: Anh Triệu Văn Th và chị Triệu Thị V không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Triệu Văn Th tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm., được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 05265 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Triệu Văn Th được hoàn lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh (kèm BBHGT);
- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Bắc Kạn;
- Chi cục THADS Tp.Bắc Kạn;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương